Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

# BÀI 7: HỖN SỐ

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong tiết này HS

- Biết đổi hỗn số ra phân số và ngược lại.

- Xác định đúng phần nguyên và phần phân số của hỗn số.

- Thực hiện được so sánh hai hỗn số.

- Giải quyết được một số bài toán thực tiễn gắn với các phép tính với hỗn số.

**2. Năng lực**

***- Năng lực riêng:***

+ Áp dụng phép toán chia có dư để tìm hỗn số và quy đổi về phân số; quy tắc so sánh để tính toán.

***- Năng lực chung:*** Năng lực tư duy và lập luận toán học; giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV**:phiếu học tập số 1.

**2 - HS**: đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục đích:** Giúp HS nhận biết hỗn số.

**b. Nội dung:** HS thực hiện các phép tính cộng số nguyên và phân số.

**c. Sản phẩm:** Từ bài toánHS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chiếu hình ảnh bài toán đặt vấn đề cần thực hiện ở hai cách và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi; nhớ lại cách cộng số nguyên và phân số đã được học ở lớp 5; viết kết quả vào phiếu học tập số 1.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**-**HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới, GV chiếu hình ảnh hai cách: “Qua hoạt động trên, ta rút ra kết luận gì? Kết quả này còn viết dạng hỗn số, vậy hỗn số khác gì phân số nhỉ? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay”

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Hỗn số.**

**a. Mục tiêu:**

**+** Nhận biết hỗn số, phần nguyên, phần phân số của hỗn số.

+ Áp dụng quy tắc chia có dư để viết hỗn số và quy đổi hỗn số về phân số.

+ HS có cơ hội trải nghiệm, thảo luận về phép tính cộng của số nguyên và phân số qua hoạt động tính số bánh đúc cần mua.

**b. Nội dung:**

**+** GV giảng, trình bày.

+ HS tiếp thu, quan sát SGK, thảo luận, trả lời.

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV cho HS quan sát hai cách chia bánh SGK trang 331 bánh chia 4 phần.HS hoàn thành phiếu học tập số 1Yêu cầu HS đọc lại tổng quát SGK trang 24.*+ Khi a và b là hai số nguyên dương, a > b, a không chia hết b.* *+ Nếu a chia b được thương là q; số dư r thì . Gọi là hỗn số. Trong đó: q là phần nguyên; là phần phân số.*GV cho HS rút ra nhận xét.GV chiếu câu hỏi vận dụng: Nếu bà Bé mua 11 phần bánh, người bán lấy cho hai đĩa và một phần, có đúng không?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân- GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời của mình.- Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định****-** GV chính xác hóa và giải thích tổng quát *SGK trang 24* | **1. Hỗn số** Ví dụ 1: gọi là hỗn số.1 là phần nguyênlà phần phân sốThực hành 1:2 là phần nguyênlà phần phân số5 là phần nguyênlà phần phân số |

**Hoạt động 2: Đổi hỗn số ra phân số.**

**a. Mục đích:**

+ HS có cơ hội trải nghiệm chia có dư, xác định phần nguyên và phần phân số.

+ Có cơ hội trải nghiệm, thảo luận về phép tính chia có dư thông qua hoạt động đổi hỗn số ra phân số và ngượi lại.

**b. Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

**c. Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** -GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết phân số về hỗn số.- GV yêu cầu HS đổi hỗn số ra phân số và hình thanh quy tắc. GV dẫn chứng ví dụ 2.Thực hành 2: Hoạt động theo nhóm, dùng quy tắc để so sánh. GV phát phiếu học tập số 2 cho nhóm**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS Hoạt động cá nhân hoàn thành các yêu cầu và phần luyện tập+ GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** **+** HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu.+ Một HS lên bảng chữa thực hành 2 các học sinh khác làm vào vở.+ GV thu và chấm phiếu học tập số 2. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **2. Đổi hỗn số ra phân số**Ví dụ 2: So sánh và 50 > 49 nên Vậy  > *Thực hành 2:* |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành bài 1 ; 2 và 3.*

Bài 1:

Hình a có thể hiểu và (buổi sáng) hoặc (buổi chiều)

Bài 2:

Ta có : 1 tạ = 100 kg nên 1kg = tạ

Như vậy : 365kg = tạ ;  ; ; .

Suy ra : 

Do đó : tạ >tạ >365kg >tạ >tạ.

Bài 3:

125dm2 = m2 = m2 218 cm2 = m2

240 dm2 = m2 =  m2 34 cm2 = m2

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục đích:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

**b. Nội dung:** GV đưa ra câu hỏi, HS giải đáp nhanh

**c. Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV chiếu Slide và yêu cầu HS hoàn thành nhanh bài tập 4 trang 25-SGK*

*- HS suy nghĩ nhanh và trả lời câu hỏi*

Thời gian taxi chạy là  nên vận tốc taxi là 

Thời gian xe tải chạy là  nên vận tốc xe tải là 

Suy ra: xe tải chạy nhanh hơn taxi.

Ngoài ra, GV có thể hướng dẫn HS cùng đi trên quãng đường, thời gian chạy ít hơn thì vận tốc lớn hơn hay nhanh hơn.

*- HS nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá thường xuyên:+ Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.+ Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.+ Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:+ GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học (ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..+ GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS. | - Báo cáo thực hiện công việc.- Hệ thống câu hỏi và bài tập- Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

Mặt trước

Phiếu học tập số 1

Mỗi bách được chia ….. phần.

Cách 1 biểu diễn …… bánh.

Cách 2 biểu diễn …… bánh và …… bánh.

Kết luận: ………………………………….

Phiếu học tập số 1b



Trong đó: phần nguyên … phần phân số ….



Trong đó: phần nguyên … phần phân số ….

Mặt sau

Phiếu học tập số 2

Tính giá trị biểu thức: 

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………